

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HSST
Ngày 23/06/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Hằng
2. Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 23/06/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 02/06/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 10/06/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T sinh năm 1993; tại xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại thôn Phú Long, xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị O; vợ con chưa có; tiền án không; tiền sự không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đinh Văn C sinh năm 1994; tại xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại thôn Phú An, xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn V và bà Đỗ Thị N; vợ Vũ Thị Minh có 01 con 03 tuổi; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân năm 2015 bị Công an huyện YK xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người liên quan: Anh Lê Hữu T1 sinh năm 1990; địa chỉ xóm D, xã YH, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dựa vào kết quả xử lý kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hằng ngày, T và C đã nhắn tin qua điện thoại di động, để đánh “số Lô Hà Nội” được thua bằng tiền với

nhau. Hình thức chơi, C tự chọn số Lô Hà Nội, mỗi số có 02 chữ số; nếu số đã chọn trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải xổ số nào mở thưởng cùng ngày, thì được T trả thưởng theo tỷ lệ cứ 23.000 đồng tiền chơi (gọi là 01 điểm) được trả 80.000 đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn.

Ngày 29/03/2021 và ngày 30/03/2021 C sử dụng điện thoại sim thuê bao số 0969989519 đăng ký tài khoản Zalo “Camera Minh C” nhắn tin đến tài khoản Zalo “T” số thuê bao 0369503875 của T, mua số Lô Hà Nội, T đồng ý bán và trả thưởng cho C nếu trúng thưởng; cụ thể như sau:

Ngày 29/03/2021: T bán cho C Lô Hà Nội số “79” 500 điểm với số tiền là 11.500.000 đồng. C không trúng thưởng và chưa T1 toán tiền cho T.

Ngày 30/03/2021: T bán cho C Lô Hà Nội số “86” 800 điểm với số tiền là 18.400.000 đồng. C không trúng thưởng và chưa T1 toán tiền cho T.

Quá trình điều tra thu giữ của T 01 điện thoại Samsung S10 sim thuê bao số 0369503875; của C 01 điện thoại Iphone 6S sim thuê bao số 0969989519.

Cáo trạng số 30/CT-VKSYK ngày 31/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo T và C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo T và C như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T và bị cáo C phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo T và C mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung S10 sim thuê bao số 0369503875 của T; 01 điện thoại Iphone 6S sim thuê bao số 0969989519 của C; riêng 02 chiếc sim thì tịch thu tiêu hủy. Buộc bị cáo C phải nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 29.900.000 đồng, để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của các bị cáo, vật chứng đã thu giữ và nội dung tin nhắn trong điện thoại di động đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 29/03/2021 T và C đã mua bán số Lô Hà Nội với nhau với số tiền là 11.500.000 đồng. Ngày 30/03/2021 T và C đã mua bán số Lô Hà Nội với nhau với số tiền là 18.400.000 đồng.

Hành vi nhân tin mua bán các con số tự nhiên với nhau theo hình thức số Lô Hà Nội, rồi so sánh với kết quả xổ số, nhằm được thua bằng tiền của bị cáo T và bị cáo C là trái pháp luật. Với tổng số tiền của mỗi ngày đều trên 5.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo T và bị cáo C đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo T và C đều phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T và C đều “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo T và C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng: Các bị cáo T và C đều phạm tội 02 lần, nên phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo T và bị cáo C trực tiếp đánh bạc với nhau nên đều giữ vai trò ngang nhau trong vụ án và mức hình phạt áp dụng cho hai bị cáo là bằng nhau. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo C mỗi bị cáo là 12.000.000 đồng.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 sim thuê bao số 0369503875 của T; 01 điện thoại Iphone 6S sim thuê bao số 0969989519 của C.

- 02 điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; riêng 02 chiếc sim thì tịch thu tiêu hủy.

- Tổng số tiền C sử dụng mua số Lô là 29.900.000 đồng, C chưa T1 toán cho T, nên buộc C nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Trong vụ án này theo bị cáo T khai, toàn bộ số lô T bán cho C sau đó T đã chuyển tiếp cho anh T1 qua tài khoản Zalo, quá trình điều tra không chứng minh được là anh T1 có liên quan đến vụ án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo T và C đều bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Đinh Văn C phạm tội “Đánh bạc”.
2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Lê Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Đinh Văn C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 sim thuê bao số 0369503875 của T; 01 điện thoại Iphone 6S sim thuê bao số 0969989519 của C; riêng 02 chiếc sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/06/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện YK với Chi cục thi hành án dân sự huyện YK.

- Buộc Đinh Văn C phải nộp lại số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 29.900.000 đồng (hai chín triệu chín trăm nghìn đồng), để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Lê Văn T và Đinh Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo T và C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực